TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE** Số: 35/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Châu Thành, ngày 20 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ: 2, N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1980; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh B.

Địa chỉ: A Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ông G ủy quyền cho: Bà Huỳnh Như N, Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh B tham gia tố tụng.

* *Bị đơn:* Bà **Lê Thị H,** sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số B ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị H thừa nhận nợ và đồng ý có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng TMCP S (do Ngân Hàng TMCP S - CN Bến Tre nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/10/2021 tính đến ngày 11/03/2024 là 19.763.890 đồng *(Mười chín triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn*

tám trăm chín mươi đồng). Bao gồm: Vốn gốc: 16.405.918 đồng, lãi trong hạn: 2.238.648 đồng, lãi quá hạn: 1.119.324 đồng. Kể từ ngày 12/3/2024, bà Lê Thị H sẽ tiếp tục chịu lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/10/2021 đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự có giá ngạch 2,5% là 494.097 đồng *(Bốn trăm chín mươi bốn ngàn không trăm chín mươi bảy đồng*). Bà H phải nộp toàn bộ số tiền án phí là 494.097 đồng *(Bốn trăm chín mươi bốn ngàn không trăm chín mươi bảy đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 857.000 đồng *(Tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001666 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết